

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 8 - 2020
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Ông Lê Minh Thật

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Xếp B, sinh năm: 1975 (có mặt).

Cư trú: Ấp 7, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1976 (có mặt).

Cư trú: Ấp 7, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện L.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồng Minh H – Giám đốc chi nhánh

Ủy quyền lại: Ông Nguyễn Phúc Ch – Giám đốc phòng giao dịch V (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Cư trú: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. Ông Huỳnh Văn Ch, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Cư trú: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Trần Xếp B trình bày:

Anh Trần Xếp B và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã V (nay là V A), huyện L, tỉnh Hậu Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/4/2001. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nảy sinh nhiều vấn đề trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân khoảng 03 năm nay.

Về con chung: Quá trình chung sống có 03 con chung là Trần Thị Tuyết Á (nữ) sinh năm 1996, Trần Thị Khả Á (nữ), sinh năm 2000, Trần Thị Mỹ Á (nữ) sinh năm 2008. Cháu Trần Thị Tuyết Á và cháu Trần Thị Khả Á đã trưởng thành. Riêng cháu Trần Thị Mỹ Á đang sống chung với anh chị, hiện tại cháu đã lớn nên theo ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện L số tiền 200.000.000 đồng; nợ tiền thức ăn của ông Huỳnh Văn Ch số tiền 119.000.000 đồng; nợ bà Lê Thị H số tiền 10.000.000 đồng. Khi ly hôn anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/3/2020 và tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L thống nhất với lời trình bày của anh B về việc tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh V, huyện L, tỉnh Hậu Giang, con chung, tài sản chung là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị L cho rằng vợ chồng vẫn sống chung với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đôi lúc có ghen tuông và có cự cãi nhưng cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay anh B yêu cầu ly hôn thì chị L không đồng ý.

Về con chung: Các con đã lớn nên chị L yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung: Có, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L thừa nhận có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện L số tiền 200.000.000 đồng. Ngoài ra những khoản nợ khác chị L không biết

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện L trình bày:

Đối với khoản vay của ông Trần Xếp B đã trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng và trả một phần nợ gốc (trả gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi đã trả đến ngày 07/6/2020 là 35.638.767 đồng), hiện nay chỉ còn dư nợ gốc là 190.000.000 đồng. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện L nhận thấy chưa cần thiết yêu cầu ông B thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện L không có yêu cầu độc lập trong vụ tranh chấp nêu trên, nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng và để nợ quá hạn thì ngân hàng sẽ khởi kiện ông B thành một vụ kiện khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị H trình bày:

Vào năm 2019 ông B có mượn của bà H số tiền 10.000.000 đồng, vì là chỗ chị em nên không có làm giấy tờ gì, bà H không biết bà L có biết hay không.

Nay bà H không có yêu cầu độc lập trong vụ tranh chấp nêu trên, khi cần thiết bà H sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn Ch trình bày:

Ông Ch có bán thửa ăn cho vợ chồng ông Trần Xếp B, quá trình nuôi cá bị thua lỗ. Hiện tại ông B còn nợ lại số tiền 119.000.000 đồng.

Nay ông Ch không có yêu cầu độc lập trong vụ tranh chấp nêu trên, khi cần thiết ông Ch sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Xếp B, cho anh B được ly hôn với chị L. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Mỹ Á (nữ) sinh năm 2008 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L chưa yêu cầu nên chưa xem xét. Về tài sản chung: có nhưng không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn anh Trần Xếp B phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Xếp B yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Xếp B thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xếp B và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian, có con chung, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Căn cứ vào kết quả xác minh, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở chứng minh rằng quan hệ của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa anh B vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị L. Nhận thấy anh B và chị L đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài, nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên không đồng ý ly hôn. Nhưng anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi sinh ra thì cháu Trần Thị Mỹ Á đã được sống chung với vợ chồng anh chị. Hơn nữa, cháu Trần Thị Mỹ Á có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống của cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Trần Thị Mỹ Á cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L chưa yêu cầu.

Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Trần Xếp Bảy phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Xếp B, cho anh Trần Xếp B được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Mỹ Á (nữ) sinh năm 2008 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Xếp B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L chưa yêu cầu.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Xếp B phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0001592 phiếu lập ngày 24/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/8/2020). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Viễn A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng